

Số: 22/QĐ-THPH2

Tam Nông, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 của Trường Tiểu Học Phú Hiệp 2

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND-HC ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Tam Nông, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các Ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Tam Nông;

Xét đề nghị của kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của trường Tiểu Học Phú Hiệp 2 (biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường tiểu học Phú Hiệp 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Thực hiện);
- Phòng Tài Chính (báo cáo);
- Phòng GD-ĐT (theo dõi);
- Công khai công TT điện tử;
- Lưu VT - KT.



Đơn vị: Trường Tiểu Học Phú Hiệp 2
Chương: 622



DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Theo Quyết định số 22/QĐ-THPH2 ngày 09/01/2023
của Trường Tiểu Học Phú Hiệp 2 về việc công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2023)
(Mẫu dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	
2	Thu căn tin nhà xe	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi dịch vụ căn tin nhà xe	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Thuế phải nộp	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.225.313.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.156.593.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	68.720.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chỉ quản lý hành chính	
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chỉ bảo đảm xã hội	
6	Chỉ hoạt động kinh tế	
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	